TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 533/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Hương

2. Ông Nguyễn Minh Phương

- Thư ký Phên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 *tham gia Phên tòa:* Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 555/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn Phên tòa số 70/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Song H, sinh năm: 1974; nơi cư trú: 235/48 đường L, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Trần Cẩm P, sinh năm: 1972; nơi cư trú: 176/26 đường H, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Hà Song H - trình bày:

Bà H và ông Trần Cẩm P kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2001, đăng ký ngày 20/4/2001.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính cách

không hòa hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và bất đồng. Mặc dù cả hai đã thực hiện nhiều biện pháp để hàn gắn, giải quyết những mâu thuẫn nhưng mọi việc đều bất thành. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: bà Hà Song H đề nghị được ly hôn với ông Trần Cẩm P.

+ Về con chung: có hai con chung là Trần Vĩ Đ (nam, sinh ngày: 12/11/2002) và Trần Bảo N (nữ, sinh ngày: 30/9/2010). Khi ly hôn, bà H đề nghị được trực tiếp căm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trần Bảo N và trẻ Trần Vĩ Đ không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn, theo kết quả xác minh Công an Phường 12, Quận 11 cho biết ông Trần Cẩm P đang cư ngụ tại số 176/26 đường H, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn – ông Trần Cẩm P đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng như không có văn bản phản hồi; do đó, không thể lấy lời khai cũng như tiến hành H giải với bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, trước đây bà H đề nghị giao trẻ Đ cho ông P nuôi dưỡng nhưng thấy ông P không có trách nhiệm đối với gia đình, hơn nữa bà đang trực tiếp nuôi dưỡng nên bà đề nghị được nuôi luôn cả hai con chung. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng 2015.

Về nội dung: qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện yêu cầu khởi kiện của bà Hà Song H là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Hà Song H được ly hôn với ông Trần Cẩm P, giao con chung là trẻ Trần Bảo N và trẻ Trần Vĩ Đ cho bà H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hà Song H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Cẩm P, đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, ông P hiện đang cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập tham gia hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham dự phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa đều đã được niêm yết công khai đúng theo quy định. Tuy nhiên, trong các lần hòa giải cũng như cả hai lần Tòa án mở phiên tòa, bị đơn - ông Trần Cẩm P - đều vắng mặt mà không rõ lý do. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 85/11, Quyển số 01/11, đăng ký ngày 20/4/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Song H và ông Trần Cẩm P là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định, trong đó có văn bản thể hiện rõ các yêu cầu khởi kiện của bà H, nhưng ông P không hề có ý kiến phản hồi và việc không đến Tòa án tham gia vào việc giải quyết vụ án cũng thể hiện rằng ông H không có thiện chí đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Đồng thời, theo trình bày của bà H tại Pên tòa và thông tin mà Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 6 cung cấp, thì bà H và ông P không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 4 năm 2017; trong thời gian sống riêng này thì cả hai không có sự quan tâm, chia sẻ hay có ý định hàn gắn. Điều này cũng cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông P là trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Căn cứ vào kết quả xác minh của Ủy ban Phường 12, Quận 11 thì bà H đang ở với hai con tại Phường 2 Quận 6, ông P hiện đang

sống tại Phường 12, Quận 11. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ N và trẻ Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy hai trẻ đang sống chung với mẹ, để tránh xáo trộn nhằm ổn định cuộc sống, hơn nữa việc ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và cũng phù hợp nguyện vọng của hai trẻ nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận giao trẻ Đ và trẻ N cho bà H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H khai không có và ông P không có ý kiến phản hồi, nên ghi nhận.

Về án phí: Bà Hà Song H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Song H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Song H được ly hôn với ông Trần Cẩm P (Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2001 đăng ký ngày 20/4/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

2. Về con chung: có hai con chung là Trần Vĩ Đ (nam, sinh ngày: 12/11/2002) và Trần Bảo N(nữ, sinh ngày: 30/9/2010). Bà Hà Song H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Bảo Nvà trẻ Trần Vĩ Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Cẩm P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà H và ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Bà Hà Song H và ông Trần Cẩm P được quyền khởi kiện giải quyết về tài sản khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Hà Song H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0004551 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 12, Quận 11, TP. HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lại Thị Thu Thủy